

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114/2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định quản lý chất thải rắn trong hoạt động xây dựng; khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất

thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB TV Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh Đồng Tháp;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Đồng Tháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Đồng Tháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *moa*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Phước Thiện



QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 114/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Quy định này không áp dụng đối với chất thải nguy hại trong hoạt động xây dựng theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ, di dời, tu bổ, phục hồi, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng.
2. Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn xây dựng.
3. Chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng là tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.
4. Chủ xử lý chất thải rắn xây dựng là tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng.

Điều 4. Phân loại chất thải rắn xây dựng

Chất thải rắn xây dựng phải được phân loại ngay tại nơi phát sinh, thành các loại sau:

1. Chất thải có khả năng tái chế, phế liệu.
2. Chất thải có khả năng tái sử dụng (gồm: bê tông, gạch vụn, đá và các vật liệu xây dựng khác) và các loại đất, bùn từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng có thể được tái sử dụng ngay trên công trình hoặc sử dụng san lấp tại khu vực đất phù hợp với mục đích sử dụng trên cơ sở thỏa thuận giữa các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo mục đích sử dụng theo quy định pháp luật, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Chất thải rắn không thể tái chế, tái sử dụng phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

Điều 5. Lưu giữ chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng được lưu giữ theo loại đã được phân loại trong khuôn viên của công trình xây dựng hoặc tại địa điểm đã được Ủy ban nhân dân cấp xã quy định hoặc công bố theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 11 của Quy định này.

2. Thiết bị, khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng phải bố trí ở nơi tránh bị ngập nước hoặc nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh; khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng không gây cản trở giao thông của khu vực và đảm bảo mỹ quan đô thị.

3. Thời gian lưu giữ chất thải rắn xây dựng phù hợp theo đặc tính của loại chất thải và quy mô, khả năng lưu chứa của thiết bị và diện tích khu vực lưu giữ.

Điều 6. Quản lý chất thải rắn xây dựng từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại đô thị, nông thôn

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại vùng đô thị, nông thôn khi tiến hành các hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng có trách nhiệm phân loại chất thải xây dựng theo Điều 4 của Quy định này.

Nhóm chất thải có khả năng tái chế, phế liệu được chuyển giao cho chủ xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc các đơn vị tái chế theo quy định pháp luật.

Các loại đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng cọc mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu thu hồi thì thực hiện đổ thải tại các địa điểm như nêu tại điểm b, khoản 6 Điều 11 của quy định này; Trường hợp có nhu cầu thu hồi thì thực hiện theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.

Nhóm chất thải có khả năng tái sử dụng (bê tông, gạch vụn, đá) được đổ thải tại các địa điểm như nêu tại điểm b, khoản 6 Điều 11 của quy định này hoặc sử dụng san lấp tại khu vực đất phù hợp với mục đích sử dụng trên cơ sở thỏa thuận giữa các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, đảm bảo mục đích sử dụng theo quy định pháp luật, không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối với chất thải rắn xây dựng không thể tái chế, tái sử dụng phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý, tổ chức, hộ gia đình cá nhân phải chuyển giao cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức, hộ gia đình cá nhân chịu trách nhiệm đối với việc tái sử dụng chất thải rắn xây dựng đảm bảo theo quy định pháp luật; không đổ thải chất thải rắn xây dựng trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, kênh rạch, các nguồn nước mặt khác, hệ thống thoát nước làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.

Điều 7. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Việc vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ lộ trình về tuyến đường, an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, đã được kiểm định và được phép lưu hành theo quy định. Trong quá trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi.

3. Việc chuyển giao chất thải rắn xây dựng giữa chủ nguồn thải, chủ vận chuyển, chủ xử lý hoặc các công trình xây dựng khác để tái chế, tái sử dụng được thực hiện bằng hình thức hợp đồng, phiếu giao nhận hoặc các hình thức khác theo quy định pháp luật về quản lý chất thải hoặc các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trong trường hợp chủ nguồn thải tự vận chuyển chất thải rắn xây dựng thì phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Khuyến khích việc xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh với quy trình công nghệ phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Chất thải rắn xây dựng không thể tái chế, tái sử dụng phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý chất thải theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các công nghệ xử lý bao gồm: nghiền, sàng; sản xuất vật liệu xây dựng; chôn lấp và các công nghệ khác. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này và các quy định khác có liên quan; không chôn, lấp, đổ, thải hoặc chuyển giao chất thải rắn xây dựng trái quy định pháp luật; chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

2. Chỉ tiếp nhận thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi đã ký hợp đồng chuyển giao với các tổ chức, cá nhân, cơ sở xử lý đảm bảo quy định tại Điều 6, 7 và 8 của Quy định này.

3. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện trách nhiệm về ứng phó sự cố môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật
3. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm quản lý nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:
 - a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý chất thải rắn xây dựng, trên địa bàn;
 - b) Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động xử lý chất thải rắn xây dựng của các cơ sở theo thẩm quyền;
 - c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Sở Xây dựng:
 - a) Hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải rắn xây dựng, quy hoạch trạm trung chuyển, địa điểm đổ chất thải rắn từ hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật;
 - b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông của chủ vận chuyển chất thải rắn xây dựng ở địa phương theo quy định của pháp luật.
3. Sở Công Thương: quản lý hoạt động thu hồi khoáng sản là các loại đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng từ hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản.
4. Sở Tài chính: hướng dẫn kinh phí liên quan đến triển khai các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng ở địa phương nêu tại quy định này.
5. Công an tỉnh:
 - a) Kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh;
 - b) Tăng cường kiểm tra phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng, phát hiện và xử lý nghiêm đối với chủ phương tiện vận chuyển, trang thiết bị, phương tiện sử dụng không đáp ứng yêu cầu, đồ, chất thải rắn xây dựng không đúng quy định.
6. Ủy ban nhân dân cấp xã
 - a) Chịu trách nhiệm về công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải rắn xây dựng đối với các tổ

chức, cá nhân có các hoạt động xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Rà soát nhu cầu, quy định hoặc công bố vị trí, bố trí điểm tập kết, trung chuyển, đổ chất thải rắn xây dựng trên địa bàn; phối hợp với cơ quan chuyên môn bảo đảm sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý các địa điểm tập kết, trung chuyển, đổ chất thải rắn xây dựng trên địa bàn;

c) Quản lý việc đổ thải, đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các địa điểm đổ chất thải rắn xây dựng do địa phương bố trí.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, các tổ chức cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các văn bản viện dẫn trong quy định này nếu được các cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới thì áp dụng theo quy định mới.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc các tổ chức, cá nhân báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh phù hợp./.